

THÔNG BÁO
Kết quả thi tuyển viên chức
ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 (Vòng 1)

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Y tế tỉnh Bình Định;

Theo Kế hoạch số 79/KH-SYT ngày 30/12/2020 của Sở Y tế về Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020;

Theo Quyết định số 2199/QĐ-SYT ngày 31/12/2020 của Sở Y tế về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020;

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 thông báo kết quả thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 (Vòng 1) như sau:

1. Về kết quả thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 (Vòng 1) của các môn thi: Kiến thức chung, Tin học, Tiếng Anh.

(Có danh sách kết quả kèm theo)

2. Về phúc khảo kết quả thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 (Vòng 1) của các môn thi Kiến thức chung, Tin học, Tiếng Anh được thực hiện như sau:

- Thời gian nhận đơn phúc khảo là 15 ngày kể từ ngày 19/5/2021 đến ngày 02/6/2021 *(trong giờ hành chính)*.

(Có mẫu Đơn đề nghị phúc khảo kèm theo)

- Địa điểm nhận đơn phúc khảo: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế (số 756 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

- Phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.

- Không phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định nêu trên (tính từ ngày gửi đơn theo dấu bưu điện trên phong bì đơn nếu

đơn được gửi theo đường bưu điện). Không phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex.

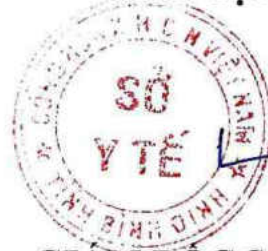
Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Tổ Giám sát - Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban Giám sát;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB, HĐTD.

neu

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Lê Quang Hùng**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM THI CỦA THÍ SINH THAM GIA
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2020 (VÒNG 1)**
(Kèm theo thông báo số 47/TB-SYT ngày 18/5/2021 của Sở Y tế)

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	001	Nguyễn Hữu Ái		20/02/1992	Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	45/60	75	17/30	57	11/30	37	
2	002	Đỗ Thị Phú Ái		27/5/1997	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	31/60	52	21/30	70	5/30	17	
3	003	Trần Thúy Ái		30/3/1995	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Được sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	42/60	70	23/30	77	15/30	50	
4	004	Phan Thị Mỹ An		22/5/1992	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện An Lão	47/60	78	17/30	57	7/30	23	
5	005	Đinh Ngọc Ân	02/4/1991		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hưng - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	34/60	57	22/30	73	15/30	50	
6	006	Nguyễn Quốc Anh	02/3/1982		Nhon An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	32/60	53	Miễn thi		17/30	57	
7	007	Trần Thị Phương Anh		02/3/1994	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thi dự thi
8	008	Nguyễn Thị Kim Anh		08/02/1994	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm Y tế xã Ân Tường Đông - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	48/60	80	22/30	73	15/30	50	
9	009	Trần Ủy Anh	01/3/1989		Nhon Lộc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Nhơn Thọ - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thi dự thi
10	010	Nguyễn Việt Anh	31/3/1991		Vĩnh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	29/60	48	19/30	63	16/30	53	
11	011	Lê Minh Anh		05/02/1991	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	44/60	73	21/30	70	11/30	37	
12	012	Nguyễn Lê Ngọc Anh		16/4/1993	Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	43/60	72	16/30	53	7/30	23	
13	013	Hồ Thị Ánh		30/8/1988	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	35/60	58	20/30	67	12/30	40	
14	014	Nguyễn Lê Ngọc Ánh		17/6/1993	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	34/60	57	17/30	57	5/30	17	
15	015	Huỳnh Thị Ánh		05/6/1996	Nhon Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	26/60	43	20/30	67	10/30	33	
16	016	Nguyễn Kế Ba	17/6/1997		Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	26/60	43	21/30	70	10/30	33	
17	017	Trương Thị Thu Bích		08/4/1990	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thi dự thi
18	018	Lê Thị Bích		20/6/1998	Mỹ Chánh Tây - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	36/60	60	20/30	67	10/30	33	
19	019	Võ Biết	02/01/1992		Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	30/60	50	19/30	63	8/30	27	
20	020	Đào Trần Bình	16/11/1992		Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	18/30	60	9/30	30	
21	021	Thái Nguyên Bình		29/9/1988	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	37/60	62	20/30	67	8/30	27	
22	022	Đinh Thị Bíp		19/5/1994	An Vinh - An Lão - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm y tế xã An Vinh - Trung tâm Y tế huyện An Lão	38/60	63	22/30	73	Miễn thi		
23	023	Nguyễn Xuân Bổng	10/4/1993		Nhon Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	42/60	70	24/30	80	9/30	30	
24	024	Lê Lin Ca		26/6/1981	Phước Mỹ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Quang - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	30/60	50	24/30	80	10/30	33	
25	025	Hoàng Dạ Cẩm		30/3/1992	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	47/60	78	25/30	83	15/30	50	
26	026	Nguyễn Thị Huyền Cẩm		28/4/1988	Phường Lê Lợi - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	27/60	45	18/30	60	10/30	33	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
27	027	Phan Thị Cẩm		22/10/1994	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	42/60	70	25/30	83	10/30	33	
28	028	Bùi Thanh Cẩm		19/01/1999	Nhơn Khánh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Nhơn Tân - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
29	029	Đinh Văn Can	03/7/1995		An Vinh - An Lão - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	41/60	68	25/30	83	Miễn thi		
30	030	Đinh Văn Cay	31/12/1998		Canh Liên - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	29/60	48	24/30	80	Miễn thi		
31	031	Phạm Thị Mỹ Châu		13/8/1986	Thị trấn Vĩnh Thanh - Vĩnh Thanh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	33/60	55	Miễn thi		8/30	27	
32	032	Lê Văn Chế	06/8/1988		Xuân Lộc - Thị xã Sông Cầu - Phú Yên	Đại học ngành Kỹ thuật điện, điện tử	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	40/60	67	23/30	77	7/30	23	
33	033	Nguyễn Thị Mỹ Chi		26/10/1992	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	51/60	85	26/30	87	17/30	57	
34	034	Nguyễn Thị Kim Chi		04/02/1993	Vĩnh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	53/60	88	24/30	80	10/30	33	
35	035	Phạm Văn Chiến	03/02/1993		Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	44/60	73	26/30	87	15/30	50	
36	036	Đỗ Thị Chin		19/5/1993	Mỹ An - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	42/60	70	21/30	70	9/30	30	
37	037	Huỳnh Thị Chung		10/5/1994	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	25/30	83	9/30	30	
38	038	Hồ Thị Thanh Chung		01/8/1993	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	45/60	75	25/30	83	11/30	37	
39	039	Tổng Thị Cỏ		11/4/1994	Nhơn Phúc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	33/60	55	21/30	70	10/30	33	
40	040	Nguyễn Thị Tuấn Công		20/10/1994	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	52/60	87	25/30	83	10/30	33	
41	041	Từ Phụng Cua		05/9/1994	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Đại học ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
42	042	Dương Lê Tuấn Cương	26/11/1995		Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	51/60	85	25/30	83	11/30	37	
43	043	Lê Văn Cường	11/11/1988		Canh Hiệp - Văn Canh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	50/60	83	26/30	87	15/30	50	
44	044	Võ Thanh Đài		26/8/1995	Mỹ Lợi - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	53/60	88	25/30	83	15/30	50	
45	045	Nguyễn Huỳnh Thị Anh Đài		23/5/1992	Thị trấn Phú Phong - Tây Sơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	43/60	72	23/30	77	17/30	57	
46	046	Nguyễn Đình Dân	26/5/1993		Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	23/60	38	17/30	57	6/30	20	
47	047	Nguyễn Thị Hà Dân		17/4/1990	Tây Thuận - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Nhơn Tân - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	32/60	53	23/30	77	10/30	33	
48	048	Phan Minh Dân	25/12/1991		Nhơn Thọ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Nhơn Tân - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	23/30	77	15/30	50	
49	049	Nguyễn Hữu Đang	22/8/1997		Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
50	050	Mai Thị Đăng		16/7/1995	Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	32/60	53	20/30	67	Miễn thi		
51	051	Võ Thị Danh		22/8/1992	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	33/60	55	20/30	67	17/30	57	
52	052	Nguyễn Thị Út Đào		20/12/1992	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	32/60	53	24/30	80	18/30	60	
53	053	Lê Minh Đạt	20/02/1984		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	33/60	55	25/30	83	15/30	50	
54	054	Nguyễn Thị Diễm Đạt		01/11/1992	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Trinh - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	39/60	65	19/30	63	10/30	33	
55	055	Kiệt Thành Đạt	09/02/1996		Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Bệnh viện Tâm thần							Không nhận thẻ dự thi

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
56	056	Phạm Thị Hồng Diễm		16/8/1992	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	30/60	50	22/30	73	15/30	50	
57	057	Nguyễn Thị Thanh Diễm		26/9/1989	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	34/60	57	26/30	87	15/30	50	
58	058	Trương Hồng Diễm		01/01/1995	Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
59	059	Lê Thị Diễm		26/6/1992	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	30/60	50	15/30	50	8/30	27	
60	060	Lê Thị Diễm		15/12/1997	Tây Vinh - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	36/60	60	22/30	73	10/30	33	
61	061	Đoàn Thị Diễm		17/01/1997	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	42/60	70	24/30	80	15/30	50	
62	062	Trần Thị Diễm		19/5/1998	Nhơn Hạnh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	41/60	68	20/30	67	10/30	33	
63	063	Hà Thị Ngọc Diễm		24/02/1993	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	55/60	92	25/30	83	15/30	50	
64	064	Lê Thị Hồng Diễm		16/7/1993	Thị trấn Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Ân Tường Tây - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	26/60	43	20/30	67	8/30	27	
65	065	Trần Thị Ngọc Diễm		16/10/1992	Canh Vinh - Văn Canh - Bình Định	Đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	24/30	80	12/30	40	
66	066	La Thị Kiều Diễm		05/02/1993	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	39/60	65	23/30	77	15/30	50	
67	067	Đỗ Thị Hoa Diễm		20/12/1989	Cát Hưng - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	24/30	80	5/30	17	
68	068	Nguyễn Thị Diệp		06/8/1997	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	38/60	63	25/30	83	12/30	40	
69	069	Từ Thanh Diệp	07/8/1989		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	24/30	80	15/30	50	
70	070	Giáp Thị Ái Diệu		24/6/1990	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế phường Quang Trung							Không nhận thẻ dự thi
71	071	Nguyễn Thị Diệu		02/12/1992	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	41/60	68	21/30	70	12/30	40	
72	072	Trần Thị Thu Diệu		20/12/1998	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	42/60	70	18/30	60	17/30	57	
73	073	Hà Thị Mỹ Diệu		02/8/1993	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	50/60	83	20/30	67	10/30	33	
74	074	Nguyễn Thị Mỹ Diệu		27/7/1991	Mỹ Thành - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Hạnh - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
75	075	Nguyễn Thị Hồng Diệu		07/10/1994	Thị trấn An Lão - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
76	076	Nguyễn Hữu Định	21/3/1994		Canh Vinh - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	44/60	73	23/30	77	9/30	30	
77	077	Võ Nguyên Ngọc Đoan		30/12/1994	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	35/60	58	15/30	50	12/30	40	
78	078	Hoàng Ngọc Doanh		12/12/1983	Phường Bùi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	49/60	82	21/30	70	15/30	50	
79	079	Lê Văn Đồng	22/10/1989		Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Cát Lâm - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	51/60	85	23/30	77	15/30	50	
80	080	Lê Anh Đức	29/7/1996		Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	19/30	63	7/30	23	
81	081	Hồ Thị Ngọc Đức		06/9/1985	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	40/60	67	19/30	63	15/30	50	
82	082	Võ Thành Đức	20/11/1993		Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	38/60	63	21/30	70	7/30	23	
83	083	Nguyễn Minh Đức	09/01/1993		Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Hành chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	54/60	90	24/30	80	12/30	40	
84	084	Đinh Thị Dung		02/12/1998	Phường Lý Thường Kiệt - Thành phố Quy	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	38/60	63	21/30	70	15/30	50	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
85	085	Trương Thị Dung		26/6/1991	Thị trấn Ngõ Mây - Phú Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát							Không nhận thẻ dự thi
86	086	Từ Thanh Dũng	01/6/1989		Cát Tài - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	42/60	70	23/30	77	15/30	50	
87	087	Lâm Đức Dũng	24/9/1996		121 B Trần Hưng Đạo - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	32/60	53	24/30	80	21/30	70	
88	088	Quảng Thị Dương		01/9/1989	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	41/60	68	27/30	90	15/30	50	
89	089	Nguyễn Thủy Dương		07/10/1988	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	42/60	70	25/30	83	15/30	50	
90	090	Huỳnh Thị Mỹ Duyên		15/3/1995	Cát Hiệp - Phú Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế phường Ngõ Mây - Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
91	091	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		14/6/1999	Ấn Tượng Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Ấn Tượng Tây - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	45/60	75	23/30	77	11/30	37	
92	092	Nguyễn Thị Duyên		20/4/1991	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	15/30	50	15/30	50	
93	093	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		28/9/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	17/30	57	10/30	33	
94	094	Võ Hồng Duyên		20/6/1994	Cát Hưng - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	39/60	65	21/30	70	15/30	50	
95	095	Võ Thị Duyên		20/12/1998	Ấn Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	57/60	95	27/30	90	11/30	37	
96	096	Nguyễn Thị Hồng Duyên		06/9/1992	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	43/60	72	25/30	83	10/30	33	
97	097	Hồ Thị Duyên		28/10/1997	Cát Minh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	30/60	50	21/30	70	11/30	37	
98	098	Đào Thị Thủy Duyên		20/3/1998	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	50/60	83	19/30	63	15/30	50	
99	099	Trần Mỹ Duyên		01/7/1996	Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	45/60	75	23/30	77	5/30	17	
100	100	Nguyễn Thị Duyên		20/10/1988	Cát Khánh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	36/60	60	16/30	53	15/30	50	
101	101	Lê Thị Mỹ Duyên		02/10/1996	Canh Vinh - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	54/60	90	24/30	80	11/30	37	
102	102	Nguyễn Thị Duyên		25/12/1997	Mỹ Chánh - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	46/60	77	22/30	73	15/30	50	
103	103	Nguyễn Thị Ái Duyên		22/01/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	49/60	82	27/30	90	15/30	50	
104	104	Huỳnh Thị Kim Duyên		26/9/1997	Ấn Hào Tây - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	46/60	77	26/30	87	8/30	27	
105	105	Nguyễn Thị Duyên		20/02/1998	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	54/60	90	28/30	93	18/30	60	
106	106	Trần Thị Mỹ Duyên		10/11/1996	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	45/60	75	24/30	80	12/30	40	
107	107	Phạm Thị Em		05/10/1980	Cát Minh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	24/60	40	19/30	63	12/30	40	
108	108	Hà Thị Trà Giang		10/12/1996	Mỹ Phong - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	36/60	60	20/30	67	11/30	37	
109	109	Trần Thị Kiều Giang		20/6/1994	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
110	110	Phan Thị Giêng		02/01/1994	Thị trấn Ngõ Mây - Phú Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát							Không nhận thẻ dự thi
111	111	Đào Thị Bích Hà		28/7/1981	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	41/60	68	26/30	87	11/30	37	
112	112	Nguyễn Thị Ngọc Hà		12/6/1997	Cát Nhơn - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	53/60	88	26/30	87	15/30	50	
113	113	Trần Thị Hà		06/6/1993	Mỹ Lộc - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	45/60	75	24/30	80	15/30	50	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
114	114	Lê Ngọc Hà		01/11/1996	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
115	115	Nguyễn Thị Hà		16/12/1984	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	48/60	80	25/30	83	15/30	50	
116	116	Võ Thị Hồng Hà		22/11/1996	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	43/60	72	25/30	83	18/30	60	
117	117	Lê Thị Thanh Hà		20/9/1998	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	31/60	52	26/30	87	7/30	23	
118	118	Lê Thu Hà		29/12/1994	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	53/60	88	21/30	70	8/30	27	
119	119	Võ Thị Hà		21/6/1994	Nhơn Hải - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	29/60	48	24/30	80	7/30	23	
120	120	Nguyễn Thị Hà		10/02/1990	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ							Không nhận thẻ dự thi
121	121	Nguyễn Thị Bảo Hà		20/10/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	38/60	63	20/30	67	16/30	53	
122	122	Bùi Thị Hà		02/8/1990	Nhơn Lộc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	27/30	90	12/30	40	
123	123	Lê Thị Hai		20/3/1998	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh							Không nhận thẻ dự thi
124	124	Trần Thị Hải		19/3/1990	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	26/30	87	11/30	37	
125	125	Hồ Thế Hải	22/12/1994		Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Bác sĩ y học dự phòng	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	48/60	80	23/30	77	Miễn thi		
126	126	Đặng Văn Hải	26/10/1992		Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
127	127	Trần Thị Hải		11/01/1994	Mỹ Thành - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế xã Mỹ Thành - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	35/60	58	22/30	73	15/30	50	
128	128	Huỳnh Thị Bảo Hân		24/5/1997	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	43/60	72	21/30	70	11/30	37	
129	129	Đinh Thị Mỹ Hân		09/3/1993	Phường Hoài Hảo - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	39/60	65	20/30	67	16/30	53	
130	130	Lương Thị Gia Hân		15/9/1998	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
131	131	Nguyễn Thị Hân		22/4/1990	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	39/60	65	22/30	73	11/30	37	
132	132	Nguyễn Hiếu Hân	25/12/1995		Thị trấn Điều Trị - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	46/60	77	18/30	60	10/30	33	
133	133	Hoàng Thị Kim Hằng		07/3/1987	Ấn Đức - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân							Không nhận thẻ dự thi
134	134	Nguyễn Thị Thủy Hằng		06/6/1992	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	41/60	68	22/30	73	18/30	60	
135	135	Võ Thị Thanh Hằng		01/12/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	47/60	78	16/30	53	11/30	37	
136	136	Lý Thị Hằng		21/10/1996	Nhơn Phúc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
137	137	Nguyễn Thị Thu Hằng		08/02/1993	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	34/60	57	19/30	63	17/30	57	
138	138	Nguyễn Thị Hằng		08/5/1998	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	22/30	73	11/30	37	
139	139	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		09/10/1995	Phường Thị Nại - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	27/60	45	18/30	60	6/30	20	
140	140	Nguyễn Thị Thủy Hằng		06/12/1994	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	22/30	73	11/30	37	
141	141	Nguyễn Thị Thủy Hằng		06/01/1993	Phường Búi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	47/60	78	18/30	60	9/30	30	
142	142	Đặng Thị Diệu Hằng		13/10/1993	Thị trấn Vĩnh Thanh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	47/60	78	16/30	53	15/30	50	

(Handwritten signature and initials)

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
143	143	Phan Thị Lệ Hằng		20/02/1995	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	33/60	55	24/30	80	12/30	40	
144	144	Trần Thị Hằng		28/02/1996	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
145	145	Ta Thị Hằng		27/02/1998	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ							Không nhận thẻ dự thi
146	146	Đặng Thị Thúy Hằng		09/11/1994	Phường Nhon Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	32/60	53	20/30	67	8/30	27	
147	147	Nguyễn Thị Thu Hằng		12/02/1993	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	44/60	73	10/30	33	12/30	40	
148	148	Bùi Thị Thanh Hằng		16/12/1988	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	22/30	73	10/30	33	
149	149	Nguyễn Thị Thanh Hằng		01/10/1998	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	47/60	78	22/30	73	15/30	50	
150	150	Nguyễn Thanh Hằng		13/11/1998	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	51/60	85	28/30	93	18/30	60	
151	151	Nguyễn Thị Lệ Hằng		12/12/1997	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
152	152	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh		03/8/1991	Vĩnh Hào - Vĩnh Thanh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	44/60	73	25/30	83	18/30	60	
153	153	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		10/8/1993	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
154	154	Phan Thị Hạnh		15/9/1994	Phường Nhon Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	29/60	48	21/30	70	15/30	50	
155	155	Nguyễn Thị Bích Hạnh		14/6/1992	Canh Thuận - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	38/60	63	15/30	50	Miễn thi		
156	156	Huỳnh Thị Hạnh		26/4/1982	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	16/30	53	9/30	30	
157	157	Nguyễn Thị Hạnh		30/6/1991	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	47/60	78	22/30	73	10/30	33	
158	158	Phan Thị Mỹ Hạnh		13/02/1989	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế phường Ngô Mỹ - Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
159	159	Thái Nguyên Hạnh		12/10/1993	Thị trấn Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	27/60	45	11/30	37	9/30	30	
160	160	Lê Hồng Hạnh		21/11/1995	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	41/60	68	19/30	63	15/30	50	
161	161	Lê Văn Hào	03/8/1992		Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	35/60	58	14/30	47	11/30	37	
162	162	Nguyễn Thị Hào		10/9/1991	Phường Nhon Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	43/60	72	16/30	53	11/30	37	
163	163	Phan Thị Minh Hào		10/02/1992	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Hạnh - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
164	164	Lê Thị Hào		10/11/1992	Nhon Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	22/30	73	5/30	17	
165	165	Phan Xuân Hậu	25/4/1999		Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	24/60	40	24/30	80	12/30	40	
166	166	Võ Thị Hậu		10/7/1990	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	24/30	80	15/30	50	
167	167	Phan Thị Mỹ Hậu		02/6/1997	Bình Thành - Tây Sơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	49/60	82	27/30	90	17/30	57	
168	168	Huỳnh Thị Như Hậu		15/01/1994	Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	39/60	65	27/30	90	18/30	60	
169	169	Đỗ Thị Hậu		20/9/1993	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	42/60	70	23/30	77	15/30	50	
170	170	Phạm Ngọc Hậu	24/01/1994		Ân Phong - Hoài Ân - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm y tế xã Mỹ Trinh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	48/60	80	23/30	77	15/30	50	
171	171	Nguyễn Văn Hậu	16/9/1988		Mỹ Quang - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Môi trường	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	47/60	78	29/30	97	17/30	57	

(Handwritten signature and stamp)

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
172	172	Phạm Thị Hiền		20/11/1990	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	41/60	68	21/30	70	15/30	50	
173	173	Nguyễn Văn Hiến	01/01/1979		Thị trấn Điều Trị - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	48/60	80	Miễn thi		18/30	60	
174	174	Đỗ Thị Ngọc Hiến		02/3/1991	Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	53/60	88	30/30	100	15/30	50	
175	175	Phan Thị Thu Hiền		02/3/1998	Mỹ Quang - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
176	176	Võ Minh Hiến	14/7/1992		Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	23/30	77	15/30	50	
177	177	Bùi Thị Thu Hiền		24/4/1993	Nhơn Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	35/60	58	12/30	40	11/30	37	
178	178	Nguyễn Thu Hiền		22/9/1993	107/5 Trần Bình Trọng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	46/60	77	22/30	73	15/30	50	
179	179	Phạm Thị Bút Hiền		10/10/1985	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
180	180	Trần Thị Hiền		13/12/1983	Canh Vinh - Văn Canh - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	45/60	75	22/30	73	15/30	50	
181	181	Bùi Thị Lệ Hiền		18/7/1995	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	21/30	70	16/30	53	
182	182	Lê Thị Thu Hiền		05/8/1998	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	42/60	70	24/30	80	18/30	60	
183	183	Lê Thị Lệ Hiền		27/4/1998	Nhơn Phúc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	22/30	73	12/30	40	
184	184	Phan Thu Hiền		06/3/1993	50 Hoàng Quốc Việt - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	42/60	70	23/30	77	5/30	17	
185	185	Nguyễn Thị Hiền		06/8/1991	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	33/60	55	19/30	63	15/30	50	
186	186	Lê Thị Ngọc Hiến		24/02/1997	Phường Bùi Thị Xuân - Tp Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
187	187	Trần Thị Hiền		02/02/1992	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	41/60	68	22/30	73	15/30	50	
188	188	Trương Thị Hiền		20/4/1990	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	24/30	80	15/30	50	
189	189	Phan Thị Thu Hiền		13/12/1998	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
190	190	Ngô Thị Hiệp		03/8/1993	An Hòa - An Lão - Bình Định	Trung cấp ngành Dân số - Y tế	Trạm y tế xã Phước Lộc - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	50/60	83	22/30	73	8/30	27	
191	191	Nguyễn Thị Hiệp		18/10/1996	Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	55/60	92	26/30	87	16/30	53	
192	192	Phạm Thị Mỹ Hiệp		20/12/1990	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	45/60	75	22/30	73	18/30	60	
193	193	Mai Thị Thu Hiệp		10/11/1993	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
194	194	Trần Thị Hiếu		10/3/1992	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	22/30	73	10/30	33	
195	195	Nguyễn Trọng Hiếu	17/8/1993		An Hòa - An Lão - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	49/60	82	25/30	83	8/30	27	
196	196	Nguyễn Thị Diễm Hiếu		03/02/1997	Phường Bùi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	28/60	47	20/30	67	10/30	33	
197	197	Nguyễn Thị Minh Hiếu		10/3/1993	Bình Thành - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
198	198	Phạm Thị Hiếu		24/10/1998	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	19/30	63	15/30	50	
199	199	Phạm Thị Hoa		05/4/1993	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	38/60	63	22/30	73	9/30	30	
200	200	Nguyễn Thị Bích Hoa		26/10/1995	Nhơn Hạnh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	25/30	83	15/30	50	

(Handwritten signature and initials)

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
201	201	Nguyễn Thị Tuyết Hoa		22/02/1992	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	35/60	58	23/30	77	15/30	50	
202	202	Ngô Thị Hoa		22/01/1995	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	34/60	57	23/30	77	8/30	27	
203	203	Trịnh Thị Hoa		10/12/1988	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	40/60	67	15/30	50	23/30	77	
204	204	Đặng Thị Lê Hoa		09/7/1994	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	45/60	75	23/30	77	18/30	60	
205	205	Nguyễn Thái Hòa	14/02/1988		Ấn Thanh - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	41/60	68	Miễn thi		17/30	57	
206	206	Đặng Thu Hoài		06/5/1999	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	50/60	83	20/30	67	19/30	63	
207	207	Lê Kim Hoài		15/6/1993	Thị trấn Vĩnh Thanh - Vĩnh Thanh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
208	208	Lâm Hữu Hoàng	26/02/1994		Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trung tâm Pháp Y	43/60	72	23/30	77	20/30	67	
209	209	Nguyễn Trường Hội	19/9/1993		Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Nhơn - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	35/60	58	23/30	77	10/30	33	
210	210	Trần Thị Tuyết Hồng		14/7/1991	Nhơn Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	26/30	87	10/30	33	
211	211	Võ Phước Hồng	30/3/1989		Phường Hoài Hương - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	34/60	57	26/30	87	15/30	50	
212	212	Nguyễn Thị Ánh Hồng		12/8/1994	Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh							Không nhận thẻ dự thi
213	213	Nguyễn Mai Hồng		05/9/1998	Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	37/60	62	15/30	50	10/30	33	
214	214	Nguyễn Thị Hồng		26/5/1998	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	38/60	63	26/30	87	19/30	63	
215	215	Nguyễn Thị Cẩm Hồng		24/4/1998	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	28/60	47	19/30	63	19/30	63	
216	216	Đỗ Thị Thu Hồng		14/7/1999	Phường Đồng Đa - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	31/60	52	23/30	77	15/30	50	
217	217	Bùi Thị Mỹ Hồng		01/10/1996	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	40/60	67	22/30	73	19/30	63	
218	218	Ngô Thị Mỹ Hồng		06/01/1993	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	53/60	88	26/30	87	25/30	83	
219	219	Lê Thị Bích Hồng		06/02/1995	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	27/60	45	20/30	67	15/30	50	
220	220	Nguyễn Thị Ai Hợp		15/6/1995	Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	37/60	62	25/30	83	18/30	60	
221	221	Nguyễn Thị Huệ		06/8/1998	Phường Hoài Hảo - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	50/60	83	26/30	87	10/30	33	
222	222	Trương Thị Hồng Huệ		26/02/1996	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	46/60	77	21/30	70	12/30	40	
223	223	Nguyễn Thị Huệ		20/7/1993	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	35/60	58	26/30	87	16/30	53	
224	224	Nguyễn Thị Linh Huệ		22/9/1996	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế xã An Vinh - Trung tâm Y tế huyện An Lão	27/60	45	19/30	63	19/30	63	
225	225	Huỳnh Thị Linh Huệ		08/6/1992	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	15/30	50	27/30	90	
226	226	Lê Thị Huệ		25/10/1994	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	39/60	65	17/30	57	9/30	30	
227	227	Lê Nguyễn Hùng	15/11/1986		Phường Ngõ Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	32/60	53	22/30	73	21/30	70	
228	228	Nguyễn Sỹ Hùng	27/7/1996		Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
229	229	Phạm Thu Hương		20/7/1996	Vĩnh Hòa - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	44/60	73	23/30	77	20/30	67	

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
230	230	Đinh Thị Hương		22/5/1996	Cát Hạng - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	24/30	80	28/30	93	
231	231	Trần Thị Kim Hương		12/02/1995	Tây Vinh - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	31/60	52	19/30	63	21/30	70	
232	232	Cao Thị Hương		07/5/1990	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	40/60	67	23/30	77	28/30	93	
233	233	Nguyễn Thị Thu Hương		21/01/1996	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
234	234	Ngô Thị Hương		20/8/1994	Thị trấn Ngô Mây - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Bỏ thi 3 môn
235	235	Đỗ Thị Hương		16/3/1997	Ấn Tín - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	25/30	83	18/30	60	
236	236	Đinh Thị Thanh Hương		29/9/1994	An Hưng - An Lão - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	36/60	60	23/30	77	Miễn thi		
237	237	Trần Thị Hương		29/3/1993	Mỹ Lợi - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
238	238	Nguyễn Quốc Huy	01/6/1992		Phường Trần Hưng Đạo - Thành phố Quy Nhơn - Nhơn Hạnh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	Bệnh viện Tâm thần							Không nhận thẻ dự thi
239	239	Nguyễn Thị Mộng Huy		17/5/1995	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hòa - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
240	240	Nguyễn Mộng Huy	23/10/1979		Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Bệnh viện Tâm thần							Không nhận thẻ dự thi
241	241	Phan Lệ Huyền		16/9/1992	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	45/60	75	21/30	70	18/30	60	
242	242	Nguyễn Thị Út Huyền		10/11/1998	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
243	243	Cao Trần Hồng Huyền		16/5/1998	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	45/60	75	23/30	77	19/30	63	
244	244	Lê Thị Minh Huyền		27/6/1990	Hoài Hảo - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
245	245	Nguyễn Thị Bích Huyền		01/11/1993	Ấn Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	50/60	83	24/30	80	22/30	73	
246	246	Phạm Thị Ngọc Huyền		26/02/1996	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	25/30	83	21/30	70	
247	247	Lê Thị Ngọc Huyền		10/8/1995	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	50/60	83	28/30	93	10/30	33	
248	248	Phan Nữ Minh Huyền		16/6/1999	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Quang - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	23/30	77	18/30	60	
249	249	Đỗ Thị Mai Huyền		02/7/1988	Phường Hải Cảng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
250	250	Vũ Trần Bảo Huyền		08/12/1993	Phường Bùi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Thạc sĩ Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	28/30	93	13/30	43	
251	251	Huỳnh Hoàng Huyền	12/10/1988		Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	32/60	53	Miễn thi		15/30	50	
252	252	Dương Thị Minh Huyền		24/12/1995	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	47/60	78	25/30	83	9/30	30	
253	253	Huỳnh Thị Huyền		05/8/1993	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	53/60	88	25/30	83	15/30	50	
254	254	Đinh Thị Kim KaLi		03/8/1995	Vinh Thịnh - Vinh Thạnh - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Vinh Thạnh	47/60	78	26/30	87	Miễn thi		
255	255	Lê Thị Minh Kha		23/02/1993	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	25/30	83	15/30	50	
256	256	Nguyễn Văn Khả	25/10/1986		Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Cát Tường - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	23/30	77	17/30	57	
257	257	Đinh Thị Khân		20/10/1996	Bok Tời - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Ấn Tường Tây - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	24/60	40	22/30	73	9/30	30	
258	258	Nguyễn Quốc Khánh	03/7/1978		Thị trấn Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	39/60	65	Miễn thi		12/30	40	

Handwritten signature and mark

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
259	259	Nguyễn Thị Khiêm		22/12/1995	Xuân Cảnh - Thị xã Sông Cầu - Phú Yên	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
260	260	Lê Anh Khoa	01/01/1997		Canh Thuận - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	35/60	58	24/30	80	15/30	50	
261	261	Nguyễn Thị Bích Khuê		01/01/1987	Canh Hiệp - Văn Canh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	40/60	67	21/30	70	10/30	33	
262	262	Đặng Thị Hồng Khương		06/8/1994	Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	34/60	57	22/30	73	15/30	50	
263	263	Đinh Thị Khương		10/11/1992	Cát Hiệp - Phú Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Thắng - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	39/60	65	28/30	93	10/30	33	
264	264	Thái Thị Mỹ Kiều		14/02/1989	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	47/60	78	22/30	73	5/30	17	
265	265	Lê Ngọc Diễm Kiều		30/9/1997	Nhon Khánh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
266	266	Nguyễn Thị Thảo Kiều		02/8/1994	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	52/60	87	28/30	93	15/30	50	
267	267	Đặng Hồng Kiều		07/10/1992	Nhon Phúc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	41/60	68	26/30	87	10/30	33	
268	268	Phạm Thị Diễm Kiều		12/3/1993	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Bỏ thi 3 môn
269	269	Châu Thị Kiều		10/01/1997	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	41/60	68	21/30	70	10/30	33	
270	270	Trần Thị Thủy Kiều		12/02/1992	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	47/60	78	24/30	80	15/30	50	
271	271	Võ Thị Xuân Kiều		09/6/1990	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	47/60	78	21/30	70	15/30	50	
272	272	Nguyễn Vũ Kỳ	06/10/1995		Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	21/60	35	14/30	47	10/30	33	
273	273	Phạm Thị Kỳ		28/01/1995	Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	50/60	83	21/30	70	Miễn thi		
274	274	Trà Thị Kim Lai		12/4/1990	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	51/60	85	22/30	73	21/30	70	
275	275	Đặng Thị Lài		17/12/1998	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	27/60	45	20/30	67	9/30	30	
276	276	Huỳnh Thị Thái Lài		01/11/1991	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	26/60	43	28/30	93	10/30	33	
277	277	Hồ Trường Lâm	05/4/1991		Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	45/60	75	26/30	87	10/30	33	
278	278	Đặng Thị Lâm		20/6/1997	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	56/60	93	25/30	83	10/30	33	
279	279	Ngô Vũ Minh Lan		10/7/1980	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	45/60	75	30/30	100	Miễn thi		
280	280	Nguyễn Thị Kim Lan		10/12/1997	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện An Lão	43/60	72	22/30	73	15/30	50	
281	281	Trần Thị Thanh Lan		26/9/1994	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	43/60	72	24/30	80	15/30	50	
282	282	Võ Thị Lánh		02/11/1990	Cát Tường - Phú Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Nhơn - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát							Không nhận thẻ dự thi
283	283	Đặng Thị Hương Lánh		29/3/1996	Cát Tiến - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	52/60	87	23/30	77	15/30	50	
284	284	Nguyễn Thị Lê		01/01/1994	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	44/60	73	25/30	83	18/30	60	
285	285	Trần Thị Lê		26/01/1987	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	25/60	42	24/30	80	24/30	80	
286	286	Lê Ngọc Lễ	17/4/1999		An Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	39/60	65	17/30	57	15/30	50	
287	287	Bùi Thị Mỹ Lệ		20/11/1997	Nhon Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	47/60	78	20/30	67	9/30	30	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
288	288	Phạm Thị Lệ		25/6/1995	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	38/60	63	24/30	80	15/30	50	
289	289	Trần Thị Mỹ Lệ		20/10/1998	Mỹ Chánh - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm y tế xã Mỹ Lợi - Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	50/60	83	25/30	83	15/30	50	
290	290	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		10/11/1995	Hoài Tân - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
291	291	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		06/8/1993	Vĩnh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	21/60	35	7/30	23	6/30	20	
292	292	Đỗ Thị Lệ		12/02/1994	Canh Hòa - Văn Canh - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	53/60	88	23/30	77	16/30	53	
293	293	Nguyễn Thị Liên		12/7/1993	Hoài Phú - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	50/60	83	19/30	63	24/30	80	
294	294	Phú Thị Bích Liên		03/6/1989	Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	38/60	63	23/30	77	19/30	63	
295	295	Lê Thị Kim Liên		07/6/1993	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	28/60	47	22/30	73	8/30	27	
296	296	Trần Thị Kim Liên		07/02/1997	Cát Tân - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	37/60	62	22/30	73	9/30	30	
297	297	Đoàn Thị Ái Liên		03/12/1981	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	24/30	80	15/30	50	
298	298	Nguyễn Thị Liễu		25/9/1993	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	41/60	68	20/30	67	20/30	67	
299	299	Châu Trúc Linh		29/9/1996	69/4 Tô Hiến Thành - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	50/60	83	26/30	87	15/30	50	
300	300	Nguyễn Thị Thùy Linh		23/4/1998	Ấn Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	29/60	48	22/30	73	16/30	53	
301	301	Huỳnh Thị Kim Linh		10/8/1997	Mỹ Phong - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ							Không nhận thẻ dự thi
302	302	Nguyễn Thị Ngọc Linh		30/11/1993	Ấn Mỹ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	35/60	58	23/30	77	16/30	53	
303	303	Trần Thị Mỹ Linh		09/8/1997	Mỹ Thành - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế xã Mỹ Thành - Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	24/60	40	20/30	67	8/30	27	
304	304	Nguyễn Thị Mỹ Linh		02/01/1992	Nhơn Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	32/60	53	24/30	80	15/30	50	
305	305	Nguyễn Thị Chi Linh		10/10/1998	Nhơn Thọ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	23/60	38	23/30	77	15/30	50	
306	306	Huỳnh Bảo Linh		23/12/1996	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	27/60	45	24/30	80	15/30	50	
307	307	Đỗ Thị Mỹ Linh		05/10/1998	Mỹ Cát - Phú Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	32/60	53	15/30	50	16/30	53	
308	308	Phạm Thị Linh		01/4/1998	Phường Bùi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
309	309	Nguyễn Thị Mỹ Linh		22/02/1994	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	34/60	57	21/30	70	15/30	50	
310	310	Trịnh Thị Mỹ Linh		25/01/1994	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	29/60	48	21/30	70	15/30	50	
311	311	Nguyễn Thị Thùy Loan		04/8/1996	Thị trấn Ngô Mây - Phú Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	34/60	57	13/30	43	15/30	50	
312	312	Đào Thị Loan		20/7/1992	Cát Minh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Tân							Không nhận thẻ dự thi
313	313	Tạ Thị Kim Loan		16/01/1985	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	30/60	50	Miễn thi		15/30	50	
314	314	Trần Thị Loan		10/10/1994	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện An Lão	38/60	63	24/30	80	12/30	40	
315	315	Nguyễn Thị Thu Loan		28/8/1993	Cát Tài - Phú Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	29/60	48	20/30	67	7/30	23	
316	316	Lê Nguyễn Kiều Loan		29/9/1998	Phường Đồng Đa - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	46/60	77	23/30	77	10/30	33	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
317	317	Ngô Thị Bích Loan		20/11/1994	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	18/60	30	24/30	80	16/30	53	
318	318	Nguyễn Thị Lộc		02/6/1993	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	48/60	80	22/30	73	21/30	70	
319	319	Phan Tấn Lợi	02/10/1996		Nhơn Phúc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
320	320	Võ Thị Long		01/6/1991	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	27/60	45	24/30	80	9/30	30	
321	321	Lê Thị Lự		11/7/1993	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	38/60	63	22/30	73	6/30	20	
322	322	Nguyễn Thành Luân	22/11/1987		Thị trấn Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	35/60	58	22/30	73	15/30	50	
323	323	Nguyễn Đại Luân	20/11/1994		Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hòa - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	33/60	55	18/30	60	8/30	27	
324	324	Lê Võ Lực	19/02/1991		Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	32/60	53	13/30	43	7/30	23	
325	325	Đặng Thị Lược		19/9/1989	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	27/60	45	21/30	70	7/30	23	
326	326	Nguyễn Thị Lũy		21/8/1998	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	50/60	83	24/30	80	9/30	30	
327	327	Nguyễn Văn Luyện	04/01/1995		Cát Lâm - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	21/60	35	18/30	60	8/30	27	
328	328	Đặng Thị Kim Ly		10/8/1995	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ							Không nhận thẻ dự thi
329	329	Mai Thị Trúc Ly		20/4/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	20/30	67	15/30	50	
330	330	Nguyễn Quỳnh Ly		12/4/1991	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	31/60	52	20/30	67	23/30	77	
331	331	Võ Thị Ly		20/10/1993	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
332	332	Huỳnh Thị Ái Mỹ Ly Ly		28/5/1990	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	36/60	60	23/30	77	8/30	27	
333	333	Phan Thị Diễm Ly		22/01/1986	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	29/60	48	25/30	83	6/30	20	
334	334	Trần Thị Như Lý		25/8/1996	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	39/60	65	19/30	63	23/30	77	
335	335	Bùi Thị Lý		05/7/1995	Nhơn Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Nhơn Tân - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
336	336	Nguyễn Thị Lý		02/8/1992	Mỹ Chánh Tây - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	45/60	75	18/30	60	15/30	50	
337	337	Huỳnh Thị Hải Lý		02/02/1991	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	32/60	53	19/30	63	11/30	37	
338	338	Nguyễn Thị Lệ Mai		16/01/1994	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh							Không nhận thẻ dự thi
339	339	Nguyễn Thị Diệu Mai		02/01/1997	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Nhơn Tân - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	21/60	35	16/30	53	7/30	23	
340	340	Đinh Thị Mai		16/11/1993	Canh Thuận - Văn Canh - Bình Định	Trung cấp ngành Dân số - Y tế	Trạm Y tế xã Canh Liên - Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	30/60	50	17/30	57	Miễn thi		
341	341	Nguyễn Thị Kiều Mi		30/8/1997	Phường Đồng Đa - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	30/60	50	19/30	63	10/30	33	
342	342	Nguyễn Hòa Mi		12/02/1992	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
343	343	Võ Thị Miên		26/6/1977	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Trung cấp ngành Dân số - Y tế	Trạm Y tế xã Phước Lộc - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	21/60	35	15/30	50	7/30	23	
344	344	Nguyễn Thị Mơ		02/4/1994	Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	31/60	52	24/30	80	15/30	50	
345	345	Võ Thị Mót		10/3/1995	Mỹ Thọ - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	28/60	47	23/30	77	12/30	40	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
346	346	Bùi Thị Mườn		06/4/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hòa- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	33/60	55	17/30	57	15/30	50	
347	347	Nguyễn Trà My		01/8/1998	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	26/60	43	12/30	40	15/30	50	
348	348	Nguyễn Thị Hà My		15/9/1992	Phường Nhơn Phú Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	Trung tâm Pháp Y	36/60	60	16/30	53	11/30	37	
349	349	Nguyễn Thị Diễm My		08/12/1991	Phước Thăng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
350	350	Hà Thị My		06/10/1996	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	27/60	45	13/30	43	15/30	50	
351	351	Trịnh Thị Kiều Mỹ		03/6/1993	Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân							Không nhận thẻ dự thi
352	352	Nguyễn Thị Mỹ		15/10/1990	Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	35/60	58	17/30	57	16/30	53	
353	353	Cao Thị Mỹ		10/4/1999	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	16/30	53	15/30	50	
354	354	Nguyễn Thị Quỳnh Mỹ		10/11/1993	Cát Sơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Tân- Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	22/30	73	15/30	50	
355	355	Võ Thị Thu My		06/01/1992	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	33/60	55	18/30	60	15/30	50	
356	356	Lê Ma Đô Na	26/3/1991		Vinh Quang - Vinh Thanh - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vinh Thanh	38/60	63	17/30	57	9/30	30	
357	357	Nguyễn Phương Nam	24/10/1998		Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	33/60	55	17/30	57	15/30	50	
358	358	Huỳnh Hoài Nam	09/10/1988		Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế phường Ngô Mây- Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	26/60	43	12/30	40	10/30	33	
359	359	Phan Thị Hằng Nga		27/6/1994	Thị trấn An Lão - An Lão - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	24/60	40	13/30	43	8/30	27	
360	360	Lê Thị Thanh Nga		10/8/1986	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
361	361	Đặng Thị Thủy Nga		01/12/1999	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
362	362	Huỳnh Thị Nga		07/9/1989	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	47/60	78	22/30	73	22/30	73	
363	363	Võ Thị Hồng Nga		07/11/1990	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	41/60	68	22/30	73	27/30	90	
364	364	Hồ Thị Mỹ Nga		12/11/1993	Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	45/60	75	16/30	53	8/30	27	
365	365	Lê Vũ Tuyết Nga		19/10/1997	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	35/60	58	19/30	63	6/30	20	
366	366	Nguyễn Thị Ngà		17/7/1996	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi							Không nhận thẻ dự thi
367	367	Trần Thị Như Ngà		18/4/1994	Nhon Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	50/60	83	22/30	73	27/30	90	
368	368	Phan Thị Bích Ngân		20/9/1993	Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Bỏ thi 3 môn
369	369	Võ Thị Tường Ngân		08/4/1997	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
370	370	Phạm Thị Tô Ngân		12/6/1991	Phường Nhơn Phú Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	51/60	85	25/30	83	27/30	90	
371	371	Trần Thị Thủy Ngân		10/7/1998	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	58/60	97	20/30	67	8/30	27	
372	372	Lê Thị Kim Ngân		03/12/1995	Nhon Hạnh - An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
373	373	Nguyễn Lê Út Ngân		10/10/1998	Cát Hạnh - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	40/60	67	23/30	77	8/30	27	
374	374	Nguyễn Lâm Huyền Ngân		22/4/1990	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	40/60	67	22/30	73	27/30	90	

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
375	375	Phạm Thị Việt Ngân		25/8/1998	Ấn Tín - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	50/60	83	20/30	67	22/30	73	
376	376	Huỳnh Thị Thủy Ngân		10/11/1998	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	31/60	52	15/30	50	9/30	30	
377	377	Nguyễn Thị Yên Ngân		12/7/1996	Cát Minh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát							Không nhận thẻ dự thi
378	378	Trần Thị Thanh Ngân		17/12/1998	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
379	379	Trần Thị Thu Ngân		16/01/1992	Cát Hiệp - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	51/60	85	22/30	73	15/30	50	
380	380	Nguyễn Thị Trúc Ngân		29/01/1996	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	34/60	57	25/30	83	28/30	93	
381	381	Võ Thị Thu Ngân		10/12/1997	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Quang - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
382	382	Nguyễn Thị Thanh Ngân		13/12/1997	Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	19/30	63	23/30	77	
383	383	Lê Tấn Nghị	07/8/1991		Hoài Phú - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	42/60	70	19/30	63	27/30	90	
384	384	Nguyễn Kim Nghĩa	22/5/1993		Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	37/60	62	24/30	80	7/30	23	
385	385	Nguyễn Thị Bích Ngọc		30/12/1992	Mỹ Cát - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	43/60	72	24/30	80	26/30	87	
386	386	Nguyễn Thị Ngọc		09/10/1990	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	53/60	88	23/30	77	27/30	90	
387	387	Nguyễn Thị Kim Ngọc		03/6/1999	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	43/60	72	23/30	77	23/30	77	
388	388	Lê Thị Ngọc		31/01/1990	Thị trấn Điều Trị - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	23/30	77	27/30	90	
389	389	Lê Văn Ngọc	16/4/1997		Ấn Phong - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	46/60	77	23/30	77	28/30	93	
390	390	Đặng Thị Mỹ Ngọc		04/11/1997	Tây Phú - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	39/60	65	22/30	73	27/30	90	
391	391	Trần Thị Tô Nguyên		06/02/1996	Mỹ Phong - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	35/60	58	16/30	53	27/30	90	
392	392	Đỗ Thành Nguyên	10/10/1992		Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	24/60	40	13/30	43	7/30	23	
393	393	Nguyễn Thị Nguyệt		07/9/1991	Phường Bửu Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế phường Ngô Mây - Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	48/60	80	14/30	47	27/30	90	
394	394	Trần Minh Nguyệt		06/02/1997	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	31/60	52	16/30	53	26/30	87	
395	395	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		10/01/1986	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	20/30	67	7/30	23	
396	396	Ngô Thị Hồng Nhã		12/10/1993	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	29/60	48	17/30	57	27/30	90	
397	397	Nguyễn Hòa Nhã		22/11/1993	Thị trấn Phú Phong - Tây Sơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế phường Ngô Mây - Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
398	398	Trần Thị Kim Nhân		10/4/1995	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	37/60	62	23/30	77	19/30	63	
399	399	Nguyễn Thị Thanh Nhân		29/3/1986	Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
400	400	Phan Thị Kim Nhân		15/6/1992	Thị trấn Vĩnh Thanh - Vĩnh Thanh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	38/60	63	18/30	60	7/30	23	
401	401	Trần Thị Mỹ Nhân		02/02/1993	Ấn Phong - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	26/60	43	10/30	33	11/30	37	
402	402	Trần Thị Nhân		25/9/1980	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	34/60	57	18/30	60	5/30	17	
403	403	Nguyễn Thị Nhân		08/10/1994	Cát Trinh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	46/60	77	20/30	67	11/30	37	

(Handwritten signature and initials)

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
404	404	Hồ Xuân Nhân	15/01/1997		Cát Trinh - Phú Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	39/60	65	18/30	60	9/30	30	
405	405	Phan Thị Bích Nhàn		07/7/1996	Phường Hoài Hảo - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ							Không nhận thẻ dự thi
406	406	Huỳnh Thị Bích Nhàn		20/6/1995	Ấn Thanh - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
407	407	Trần Thị Thu Nhàn		10/02/1988	Thị trấn An Lão - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế xã An Vinh - Trung tâm Y tế huyện An Lão	30/60	50	16/30	53	8/30	27	
408	408	Nguyễn Thị Thanh Nhàn		01/3/1989	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
409	409	Ngô Nữ Nhất		10/11/1994	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	44/60	73	22/30	73	6/30	20	
410	410	Phan Xuân Nhật	26/3/1986		Thị trấn Chí Thanh - Tuy An - Phú Yên	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
411	411	Huỳnh Thị Yến Nhật		10/10/1997	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	33/60	55	16/30	53	9/30	30	
412	412	Đinh Thị Nheng		22/10/1995	An Hưng - An Lão - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện An Lão	41/60	68	18/30	60	Miễn thi		
413	413	Trần Đỗ Ái Nhi		24/4/1996	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	39/60	65	14/30	47	11/30	37	
414	414	Nguyễn Thị Nhi		10/11/1993	An Hảo Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	38/60	63	16/30	53	15/30	50	
415	415	Đinh Thị Nhi		14/6/1994	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thanh - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	43/60	72	18/30	60	Miễn thi		
416	416	Trương Thị Hồng Nhi		12/5/1997	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thanh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm y tế xã Vĩnh Sơn - Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	31/60	52	16/30	53	8/30	27	
417	417	Lê Thị Hồng Nhi		26/4/1994	Cát Hanh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Cát Lâm - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	47/60	78	21/30	70	11/30	37	
418	418	Nguyễn Tâm Nhi		01/5/1997	Cát Trinh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	42/60	70	20/30	67	10/30	33	
419	419	Nguyễn Thị Ý Nhi		08/8/1998	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	18/30	60	15/30	50	
420	420	Đoàn Thị Yến Nhi		27/11/1996	Vĩnh Sơn - Vĩnh Thanh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm y tế xã Vĩnh Sơn - Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	37/60	62	17/30	57	11/30	37	
421	421	Nguyễn Thị Nhi		22/7/1992	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	26/60	43	17/30	57	15/30	50	
422	422	Lý Đông Nhi		26/02/1997	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
423	423	Nguyễn Thị Thủy Nhi		15/9/1997	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
424	424	Nguyễn Thị Ái Nhi		15/02/1998	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hưng - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	27/60	45	17/30	57	10/30	33	
425	425	Nguyễn Vũ Nhi		01/11/1993	Cát Tiến - Phú Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	33/60	55	20/30	67	18/30	60	
426	426	Nguyễn Thị Ý Nhi		08/12/1993	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	21/30	70	7/30	23	
427	427	Nguyễn Thị Hồng Nhị		17/8/1997	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	30/60	50	19/30	63	8/30	27	
428	428	Huỳnh Thị Hồng Nhiên		16/7/1990	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
429	429	Nguyễn Thị Nhớ		10/02/1997	Cát Trinh - Phú Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Tường - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát							Không nhận thẻ dự thi
430	430	Lê Thị Nhơn		30/8/1996	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	42/60	70	21/30	70	16/30	53	
431	431	Dương Thị Nhơn		29/4/1992	Mỹ Thắng - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần							Không nhận thẻ dự thi
432	432	Võ Thị Tổ Như		30/10/1995	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	56/60	93	26/30	87	20/30	67	

(Handwritten signature and stamp)

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
433	433	Đào Thị Thanh Như		29/11/1999	Ấn Đức - Hoài Ân Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	33/60	55	20/30	67	8/30	27	
434	434	Dương Khả Như		05/11/1997	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
435	435	Trương Thị Quỳnh Như		21/01/1998	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	19/30	63	10/30	33	
436	436	Lê Thị Cẩm Nhung		28/8/1991	10 Lê Lợi - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	39/60	65	23/30	77	18/30	60	
437	437	Lê Thị Tuyết Nhung		15/01/1990	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	28/60	47	20/30	67	15/30	50	
438	438	Huỳnh Thị Thủy Nhung		20/02/1985	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	27/60	45	17/30	57	9/30	30	
439	439	Lê Thị Cẩm Nhung		28/10/1987	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	15/30	50	9/30	30	
440	440	Võ Thị Ngọc Nhung		17/02/1999	Nhơn Hạnh - An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
441	441	Huỳnh Thị Cẩm Nhung		22/02/1996	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	26/30	87	15/30	50	
442	442	Đỗ Thị Cẩm Nhung		12/02/1992	Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	24/60	40	22/30	73	17/30	57	
443	443	Hồ Bà Niên	30/12/1991		Tây An - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	41/60	68	20/30	67	15/30	50	
444	444	Huỳnh Thị Kim Ninh		24/12/1984	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
445	445	Võ Thị Nữ		05/5/1997	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	57/60	95	29/30	97	20/30	67	
446	446	Trương Thị Tô Nữ		20/10/1991	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	41/60	68	25/30	83	16/30	53	
447	447	Nguyễn Thị Nữ		02/9/1994	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	23/60	38	23/30	77	18/30	60	
448	448	Nguyễn Thị Như Nương		02/02/1994	Thị trấn Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	26/60	43	25/30	83	16/30	53	
449	449	Nguyễn Thị Hồng Ny		18/02/1993	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	24/30	80	17/30	57	
450	450	Nguyễn Thị Kiều Oanh		14/4/1990	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	31/60	52	Miễn thi		9/30	30	
451	451	Đỗ Thị Oanh		10/9/1994	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	40/60	67	24/30	80	15/30	50	
452	452	Đỗ Từ Oanh		03/12/1994	Phường Hoài Hảo - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	27/30	90	17/30	57	
453	453	Lê Trần Mỹ Oanh		23/10/1994	Cát Chánh - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
454	454	Nguyễn Thị Kiều Oanh		28/12/1997	Nhơn Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	31/60	52	21/30	70	16/30	53	
455	455	Trần Thị Kiều Oanh		04/01/1993	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	23/30	77	15/30	50	
456	456	Trần Bích Phận		20/3/1992	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	25/30	83	15/30	50	
457	457	Võ Thị Phìn		07/12/1997	Cát Sơn - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Cát Lâm - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
458	458	Nguyễn Thị Phú		17/01/1985	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	29/60	48	22/30	73	15/30	50	
459	459	Đỗ Hoàng Phúc	10/5/1992		Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	23/30	77	17/30	57	
460	460	Lê Thị Phương		08/12/1994	Nhơn Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	42/60	70	24/30	80	15/30	50	
461	461	Huỳnh Thị Thanh Phương		12/6/1991	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	40/60	67	17/30	57	11/30	37	

(Chữ ký)

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
462	462	Nguyễn Thị Mai Phương		28/3/1995	Phường Hoài Hương - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	34/60	57	16/30	53	9/30	30	
463	463	Nguyễn Thị Tuyết Phương		19/02/1993	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	44/60	73	25/30	83	15/30	50	
464	464	Võ Thị Mỹ Phương		24/01/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Quang - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	51/60	85	28/30	93	20/30	67	
465	465	Võ Thị Phương		15/4/1995	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	46/60	77	25/30	83	15/30	50	
466	466	Trương Thị Bích Phương		22/12/1988	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	44/60	73	15/30	50	19/30	63	
467	467	Lê Thị Phương		15/5/1994	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	16/30	53	15/30	50	
468	468	Lê Bích Phương		12/11/1992	Nhơn Hạnh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	24/30	80	15/30	50	
469	469	Đinh Ngô Thủy Phương		18/12/1992	Nhơn Khánh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	54/60	90	25/30	83	18/30	60	
470	470	Huỳnh Thị Bích Phương		12/5/1997	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
471	471	Huỳnh Ngọc Quân	21/4/1995		Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	41/60	68	21/30	70	5/30	17	
472	472	Võ Trung Quân	18/11/1992		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế phường Nhơn Hòa - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	41/60	68	18/30	60	15/30	50	
473	473	Dương Ngọc Quang	02/02/1984		Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	20/30	67	15/30	50	
474	474	Nguyễn Đình Quanh	01/12/1997		Phường Đồng Đa - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
475	475	Nguyễn Thị Quế		04/5/1993	Ấn Mỹ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	35/60	58	25/30	83	12/30	40	
476	476	Nguyễn Thị Quế		10/6/1999	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	33/60	55	18/30	60	12/30	40	
477	477	Võ Thị Bích Quí		18/5/1997	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	42/60	70	16/30	53	16/30	53	
478	478	Bùi Ngọc Qui	19/9/1991		Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	22/30	73	15/30	50	
479	479	Võ Thị Ngọc Quí		09/11/1996	Mỹ Đức - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	33/60	55	18/30	60	11/30	37	
480	480	Phan Trần Quí	09/10/1991		Thị trấn An Lão - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện An Lão	50/60	83	25/30	83	18/30	60	
481	481	Lê Văn Quốc	18/7/1994		Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Đại học ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	28/60	47	19/30	63	10/30	33	
482	482	Phan Ngọc Quốc	30/7/1997		Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	17/60	28	15/30	50	7/30	23	
483	483	Nguyễn Thị Quy		01/6/1994	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	39/60	65	20/30	67	17/30	57	
484	484	Phan Thị Quý		27/11/1993	Thị trấn Bình Dương - Phù Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	42/60	70	21/30	70	10/30	33	
485	485	Võ Thị Hạnh Quyền		05/4/1992	Cát Hiệp - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Trinh - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
486	486	Đoàn Thị Quyền		05/11/1994	Phường Hoài Đức - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	40/60	67	24/30	80	15/30	50	
487	487	Nguyễn Thảo Quyền		16/10/1995	Thị trấn Vĩnh Thanh - Vĩnh Thanh - Bình Định	Đại học ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thanh							Không nhận thẻ dự thi
488	488	Trần Thị Thùy Quyền		24/4/1990	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
489	489	Huỳnh Thị Lê Quyền		19/5/1992	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	41/60	68	24/30	80	9/30	30	
490	490	Trần Thị Quyết		20/5/1993	Phường Hoài Hương - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	44/60	73	15/30	50	15/30	50	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hệ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
491	491	Nguyễn Thị Như Quỳnh		23/4/1998	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	46/60	77	23/30	77	15/30	50	
492	492	Nguyễn An Xuân Quỳnh		02/9/1988	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	23/60	38	15/30	50	7/30	23	
493	493	Trần Thị Băng Sa		21/01/1995	Tây Xuân - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	38/60	63	21/30	70	19/30	63	
494	494	Bach Thanh Sang	10/5/1984		Phường Hoài Hương - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	43/60	72	19/30	63	10/30	33	
495	495	Trần Thị Sang		04/4/1995	Tây Xuân - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
496	496	Nguyễn Thanh Sang	27/11/1993		Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi							Không nhận thẻ dự thi
497	497	Nguyễn Thị Sáng		01/10/1994	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	32/60	53	23/30	77	17/30	57	
498	498	Nguyễn Võ Thị Song Sanh		11/6/1994	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	41/60	68	20/30	67	16/30	53	
499	499	Lê Thị Sen		19/10/1995	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ							Không nhận thẻ dự thi
500	500	Nguyễn Thị Sen		08/3/1997	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
501	501	Lê Thị Hồng Siêng		18/02/1992	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	41/60	68	23/30	77	6/30	20	
502	502	Nguyễn Hồng Sơn	06/6/1996		Cát Sơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	25/60	42	20/30	67	8/30	27	
503	503	Nguyễn Lâm Sơn	02/7/1993		Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học ngành Hành chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	23/30	77	6/30	20	
504	504	Đoàn Lê Phi Sơn	29/11/1995		Nhơn Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Nhơn Tân - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	23/60	38	14/30	47	10/30	33	
505	505	Lê Thị Hồng Sơn		09/10/1993	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	48/60	80	25/30	83	7/30	23	
506	506	Nguyễn Thị Thu Sương		14/6/1998	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	23/60	38	22/30	73	8/30	27	
507	507	Trịnh Thị Sương		13/3/1993	Phường Hoài Đức - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	30/60	50	20/30	67	11/30	37	
508	508	Hà Thị Ngọc Sương		18/7/1993	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	33/60	55	13/30	43	11/30	37	
509	509	Nguyễn Thị Tuyết Sương		04/01/1990	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm y tế xã Mỹ Hiệp - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	42/60	70	22/30	73	9/30	30	
510	510	Nguyễn Thị Sương		10/12/1993	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	23/60	38	19/30	63	9/30	30	
511	511	Nguyễn Thị Pha Sy		11/11/1994	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm y tế xã Vĩnh Sơn - Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	46/60	77	20/30	67	10/30	33	
512	512	Bùi Văn Tâm	20/8/1993		An Tân - An Lão - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân							Không nhận thẻ dự thi
513	513	Nguyễn Thị Tâm		25/9/1992	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	18/30	60	2/30	7	
514	514	Phan Thị Tâm		06/5/1993	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	44/60	73	20/30	67	9/30	30	
515	515	Trần Thị Minh Tâm		10/7/1999	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
516	516	Trần Thị Thanh Tâm		06/3/1996	Tây Bình - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
517	517	Đỗ Văn Tấn	20/02/1993		Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi							Không nhận thẻ dự thi
518	518	Nguyễn Bà Thạch	23/8/1987		Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Hành chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	45/60	75	11/30	37	9/30	30	
519	519	Hoàng Ngọc Thạch	09/11/1991		Ấn Tường Tây - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	36/60	60	Miễn thi		9/30	30	

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
520	520	Hà Trọng Thái	04/7/1990		Thị trấn Vĩnh Thanh - Vĩnh Thanh - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	43/60	72	Miễn thi		10/30	33	
521	521	Hà Trần Thâm	18/4/1983		Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	45/60	75	21/30	70	9/30	30	
522	522	Lưu Thị Thắm		03/8/1991	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	35/60	58	19/30	63	15/30	50	
523	523	Cao Thị Thắm		30/01/1993	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hưng - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	27/60	45	18/30	60	12/30	40	
524	524	Đào Thị Minh Thắm		22/9/1996	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	41/60	68	18/30	60	15/30	50	
525	525	Trần Thị Hồng Thắm		25/02/1996	Canh Vinh - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	54/60	90	17/30	57	11/30	37	
526	526	Hà Thị Hồng Thắm		15/01/1995	Nhơn Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	36/60	60	24/30	80	15/30	50	
527	527	Võ Thị Hồng Thắm		03/6/1997	Nhơn Thọ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
528	528	Phạm Thị Ngọc Thân		19/7/1992	Thị trấn Vĩnh Thanh - Vĩnh Thanh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
529	529	Lê Thị Hoài Thân		11/01/1993	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	38/60	63	15/30	50	7/30	23	
530	530	Nguyễn Thị Thanh Thanh		15/8/1997	Phường Hoài Hảo - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	46/60	77	22/30	73	15/30	50	
531	531	Đặng Thị Thu Thanh		28/10/1996	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	35/60	58	20/30	67	15/30	50	
532	532	Trần Thị Thanh Thanh		20/10/1996	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	26/60	43	20/30	67	15/30	50	
533	533	Võ Thị Lan Thanh		02/10/1992	Nhơn Lộc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	30/60	50	21/30	70	15/30	50	
534	534	Mai Công Thành	27/5/1996		Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế phường Nhơn Hòa - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	42/60	70	22/30	73	15/30	50	
535	535	Trần Thị Mỹ Thanh		30/4/1999	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	21/60	35	14/30	47	11/30	37	
536	536	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		27/9/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	44/60	73	23/30	77	15/30	50	
537	537	Trần Thị Cẩm Thảo		01/6/1994	Bình Tường - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
538	538	Trần Thị Thu Thảo		17/5/1995	Mỹ Thọ - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Dược	Trạm y tế xã Mỹ An - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	34/60	57	20/30	67	10/30	33	
539	539	Ngô Thị Bích Thảo		04/9/1993	Ấn Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	40/60	67	19/30	63	11/30	37	
540	540	Nguyễn Thị Thu Thảo		15/5/1992	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	23/60	38	22/30	73	7/30	23	
541	541	Huỳnh Thị Thảo		24/9/1996	Nhơn Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm Y tế xã Nhơn Tân - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	22/30	73	15/30	50	
542	542	Nguyễn Thị Bích Thảo		26/6/1989	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	39/60	65	17/30	57	15/30	50	
543	543	Tô Thị Thanh Thảo		10/02/1994	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	37/60	62	17/30	57	9/30	30	
544	544	Đinh Thị Thảo		26/6/1996	Vĩnh Kim - Vĩnh Thanh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	45/60	75	17/30	57	Miễn thi		
545	545	Thái Thái Thảo		22/11/1996	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học dự phòng	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	36/60	60	15/30	50	15/30	50	
546	546	Lê Thị Phương Thảo		02/4/1994	Nhơn Lộc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	40/60	67	20/30	67	11/30	37	
547	547	Trần Thanh Thảo		10/7/1997	Tây Giang - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế phường Quang Trung - Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	51/60	85	19/30	63	18/30	60	
548	548	Lê Bích Thảo		26/3/1981	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Trung cấp ngành Dân số - Y tế	Trạm Y tế xã Phước Lộc - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	18/30	60	11/30	37	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
549	549	Đặng Thị Thu Thảo		16/12/1998	Cát Lâm - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	33/60	55	18/30	60	12/30	40	
550	550	Nguyễn Thị Thu Thảo		06/8/1991	Nhon Thọ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	20/30	67	15/30	50	
551	551	Trần Thị Phương Thảo		19/12/1995	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	31/60	52	21/30	70	19/30	63	
552	552	Nguyễn Thị Thu Thảo		23/01/1996	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	37/60	62	17/30	57	15/30	50	
553	553	Hồ Thu Thảo		05/01/1992	Phường Hoài Xuân - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	39/60	65	15/30	50	11/30	37	
554	554	Nguyễn Thị Thảo		20/12/1993	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	44/60	73	20/30	67	17/30	57	
555	555	Phan Thị Thật		08/11/1987	Phường Hải Cảng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	53/60	88	14/30	47	7/30	23	
556	556	Nguyễn Văn Thật	10/6/1992		Mỹ Cát - Phú Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ							Không nhận thi dự thi
557	557	Nguyễn Thị Thế		14/6/1991	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	43/60	72	13/30	43	19/30	63	
558	558	Võ Thị Hồng Thi		10/5/1993	Mỹ Lộc - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	48/60	80	23/30	77	11/30	37	
559	559	Nguyễn Xuân Thi	08/11/1984		Mỹ Lộc - Phú Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ							Bổ thí 3 môn
560	560	Huỳnh Thị Phương Thi		24/5/1997	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	50/60	83	24/30	80	18/30	60	
561	561	Nguyễn Huỳnh Thi	16/6/1987		12 Võ Mươi - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	44/60	73	25/30	83	11/30	37	
562	562	Lê Thị Ánh Thi		03/5/1996	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	52/60	87	26/30	87	15/30	50	
563	563	Nguyễn Thị Minh Thi		23/5/1994	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	49/60	82	20/30	67	9/30	30	
564	564	Nguyễn Hoàng Thi	11/01/1995		Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	24/30	80	12/30	40	
565	565	Nguyễn Văn Thi	30/12/1998		Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	55/60	92	25/30	83	15/30	50	
566	566	Nguyễn Thị Thiết		20/12/1986	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	27/60	45	6/30	20	9/30	30	
567	567	Nguyễn Thị Hồng Thịnh		07/8/1985	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	48/60	80	28/30	93	10/30	33	
568	568	Đỗ Ngọc Thịnh	30/7/1995		Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thi dự thi
569	569	Lê Thái Thịnh	09/02/1994		Nhon Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế phường Nhơn Hòa - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	48/60	80	22/30	73	5/30	17	
570	570	Phạm Thị Kim Thịnh		26/6/1996	Mỹ Châu - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	48/60	80	24/30	80	15/30	50	
571	571	Dương Thị Thanh Thơ		02/4/1994	Phường Lý Thường Kiệt - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	47/60	78	15/30	50	6/30	20	
572	572	Đoàn Thị Mỹ Thơ		02/4/1993	Nhon Khánh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	17/30	57	8/30	27	
573	573	Mai Thị Thọ		21/9/1997	Mỹ Thắng - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	53/60	88	21/30	70	19/30	63	
574	574	Nguyễn Thị Thọ		01/10/1989	Ấn Thanh - Hoài Ân - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	38/60	63	21/30	70	9/30	30	
575	575	Võ Thị Kim Thoa		18/6/1996	Phường Hoài Hào - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm y tế xã Vĩnh Sơn - Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	45/60	75	25/30	83	11/30	37	
576	576	Hồ Thị Kim Thoa		01/01/1989	Thị trấn Ngô Mây - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	35/60	58	19/30	63	15/30	50	
577	577	Trần Thị Thoa		02/12/1990	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thi dự thi

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
578	578	Phan Thị Kim Thoa		20/5/1985	Thị trấn Ngô Mỹ - Phú Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	43/60	72	24/30	80	10/30	33	
579	579	Hồ Cao Kim Thoa		20/11/1999	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	27/60	45	8/30	27	9/30	30	
580	580	Nguyễn Thu Thoa		24/11/1997	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	39/60	65	22/30	73	9/30	30	
581	581	Võ Minh Thoa		26/12/1998	Thị trấn Phú Mỹ - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	36/60	60	25/30	83	8/30	27	
582	582	Huỳnh Thị Mỹ Thoa		25/12/1996	Tây Xuân - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	37/60	62	20/30	67	9/30	30	
583	583	Nguyễn Thị Mỹ Thoa		10/10/1995	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận the dự thi
584	584	Nguyễn Tân Thời	19/11/1994		Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân							Bỏ thi 3 môn
585	585	Đặng Thị Lệ Thơm		22/01/1997	Mỹ Châu - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm y tế xã Mỹ Lợi - Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	30/60	50	25/30	83	16/30	53	
586	586	Đặng Hà Mỹ Thu		08/8/2000	Thị trấn Ngô Mỹ - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	32/60	53	20/30	67	15/30	50	
587	587	Phan Thị Thanh Thu		17/7/1992	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận the dự thi
588	588	Đặng Thị Lệ Thu		03/8/1994	Ân Tín - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	20/60	33	22/30	73	12/30	40	
589	589	Nguyễn Thị Thu		12/4/1994	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	32/60	53	20/30	67	15/30	50	
590	590	Trần Thị Mĩ Thu		18/7/1984	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	32/60	53	18/30	60	13/30	43	
591	591	Đoàn Thị Thu		07/12/1996	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	40/60	67	19/30	63	Miễn thi		
592	592	Ngô Thị Lệ Thu		22/6/1997	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi							Không nhận the dự thi
593	593	Nguyễn Bảo Thư		13/9/1993	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hòa - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận the dự thi
594	594	Nguyễn Anh Thư		14/10/1998	Nhơn Hạnh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận the dự thi
595	595	Ngô Thị Hiền Thư		07/5/1998	Nhơn Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	24/60	40	20/30	67	9/30	30	
596	596	Nguyễn Thị Minh Thư		08/3/1998	Thị trấn Ngô Mỹ - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	19/60	32	19/30	63	16/30	53	
597	597	Nguyễn Thị Mỹ Thuận		02/3/1994	Tây Giang - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	30/60	50	17/30	57	12/30	40	
598	598	Huỳnh Thị Thuận		01/11/1991	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận the dự thi
599	599	Trần Thị Thúc		14/3/1996	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Bỏ thi 3 môn
600	600	Nguyễn Thị Thúc		01/01/1993	Mỹ Cát - Phú Mỹ - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm y tế xã Mỹ Hiệp - Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	40/60	67	25/30	83	11/30	37	
601	601	Đinh Thị Thui		19/9/1995	An Quang - An Lão - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm y tế xã An Hòa - Trung tâm Y tế huyện An Lão	36/60	60	23/30	77	Miễn thi		
602	602	Đỗ Kim Thương		20/8/1986	Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	41/60	68	27/30	90	7/30	23	
603	603	Lê Thị Bích Thương		04/6/1991	Mỹ Hòa - Phú Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	31/60	52	25/30	83	8/30	27	
604	604	Nguyễn Thị Hoài Thương		29/10/1988	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	16/30	53	10/30	33	
605	605	Trương Minh Thương	25/10/1992		Cát Minh - Phú Cát - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Bệnh viện Tâm thần							Không nhận the dự thi
606	606	Nguyễn Thị Ngọc Thương		25/12/1997	Bình Thuận - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	34/60	57	19/30	63	11/30	37	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
607	607	Nguyễn Thị Thanh Thương		08/12/1998	Nhon Hanh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	35/60	58	17/30	57	8/30	27	
608	608	Nguyễn Huỳnh Thương		10/01/1997	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	42/60	70	19/30	63	10/30	33	
609	609	Lâm Thị Thu Thủy		18/8/1993	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	38/60	63	16/30	53	6/30	20	
610	610	Trần Thị Thu Thủy		10/8/1995	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Tường - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	42/60	70	25/30	83	11/30	37	
611	611	Trần Thị Kim Thủy		14/5/1996	EaBar - Buôn Đôn - Đắk Lắk	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	39/60	65	24/30	80	15/30	50	
612	612	Đặng Thị Thanh Thủy		20/8/1991	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	27/60	45	23/30	77	7/30	23	
613	613	Phạm Thị Thủy		04/11/1995	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	31/60	52	26/30	87	8/30	27	
614	614	Huỳnh Thị Thủy		25/02/1993	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	37/60	62	28/30	93	15/30	50	
615	615	Đặng Thị Thủy		04/11/1992	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	44/60	73	21/30	70	8/30	27	
616	616	Trần Thị Ngọc Thủy		10/11/1998	Nhon An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	26/30	87	17/30	57	
617	617	Đặng Thị Thủy		01/02/1989	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Bỏ thi 3 môn
618	618	Trần Thị Diễm Thủy		16/12/1995	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	17/30	57	8/30	27	
619	619	Nguyễn Thị Ngọc Thủy		01/10/1995	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Tường - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
620	620	Lê Minh Thủy		29/9/1987	Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
621	621	Hồ Thị Ngọc Thủy		05/3/1994	Phường Đồng Đa - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	28/60	47					Bỏ thi 2 môn
622	622	Nguyễn Thị Bích Thủy		01/01/1983	Canh Hiền - Văn Canh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh							Không nhận thẻ dự thi
623	623	Nguyễn Thị Thu Thủy		02/8/1994	Bình Thành - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	25/60	42	18/30	60	10/30	33	
624	624	Nguyễn Thị Thủy		08/5/1994	Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	48/60	80	26/30	87	12/30	40	
625	625	Đỗ Thị Thu Thủy		08/3/1988	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	47/60	78	19/30	63	5/30	17	
626	626	Võ Thị Kim Thủy		25/6/1992	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	45/60	75	27/30	90	11/30	37	
627	627	Lê Thị Bích Thủy		22/3/1985	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	37/60	62	20/30	67	9/30	30	
628	628	Đặng Thị Lê Thủy		02/4/1991	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	41/60	68	19/30	63	8/30	27	
629	629	Lê Thị Thủy		02/12/1993	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	23/30	77	15/30	50	
630	630	Nguyễn Thị Thu Thủy		10/02/1999	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	45/60	75	28/30	93	16/30	53	
631	631	Đỗ Thị Bích Thủy		25/02/1996	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế phường Nhơn Hòa - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	47/60	78	27/30	90	15/30	50	
632	632	Đào Thị Mỹ Tiêm		07/5/1993	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Nhơn Thọ - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	32/60	53	25/30	83	10/30	33	
633	633	Nguyễn Thủy Tiên		26/6/1997	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	25/60	42	26/30	87	9/30	30	
634	634	Nguyễn Thị Ngọc Tin		26/9/1990	Phường Hoài Thanh Tây - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	43/60	72	25/30	83	15/30	50	
635	635	Lê Văn Tĩnh	25/7/1991		Hoài Phú - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	43/60	72	17/30	57	9/30	30	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
636	636	Võ Cảnh Toàn	10/8/1997		Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	45/60	75	22/30	73	18/30	60	
637	637	Nguyễn Thái Toàn	09/5/1994		Nhon Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	41/60	68	23/30	77	15/30	50	
638	638	Trần Thị Thanh Trà		04/10/1997	Phường Nhơn Phú Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
639	639	Trần Thị Thanh Trà		12/02/1993	Nhon Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	52/60	87	24/30	80	15/30	50	
640	640	Võ Hoài Trâm		22/4/1998	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
641	641	Huỳnh Thị Lê Trâm		30/9/1998	Cát Chánh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
642	642	Nguyễn Thị Bích Trâm		08/11/1994	Nhon Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	36/60	60	20/30	67	9/30	30	
643	643	Lê Lâm Huyền Trâm		22/12/1997	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	22/30	73	18/30	60	
644	644	Nguyễn Thị Thanh Trâm		16/02/1994	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn -	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	39/60	65	20/30	67	15/30	50	
645	645	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		10/8/1992	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	41/60	68	22/30	73	15/30	50	
646	646	Từ Thị Mỹ Trâm		14/10/1992	Vinh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	29/60	48	21/30	70	19/30	63	
647	647	Nguyễn Thị Thanh Trâm		15/11/1996	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	43/60	72	22/30	73	16/30	53	
648	648	Lê Thị Trâm		29/01/1997	Cát Lâm - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
649	649	Nguyễn Thị Huyền Trân		25/9/1994	Ấn Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	42/60	70	21/30	70	15/30	50	
650	650	Nguyễn Thị Thu Trang		04/8/1992	Cát Thành - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	39/60	65	17/30	57	15/30	50	
651	651	Nguyễn Thủy Trang		26/8/1991	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	21/30	70	15/30	50	
652	652	Lê Thị Đài Trang		25/10/1995	Cát Tài - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
653	653	Huỳnh Thị Kiều Trang		26/3/1989	Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Quảng Ngãi -	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	57/60	95	26/30	87	17/30	57	
654	654	Đặng Thị Kiều Trang		26/02/1998	An Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	35/60	58	17/30	57	15/30	50	
655	655	Phạm Ngọc Trang	25/10/1993		103 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Quy Nhơn - Bình	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	44/60	73	21/30	70	15/30	50	
656	656	Nguyễn Thị Hoàng Trang		20/4/1991	Mỹ Hòa - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm y tế xã Mỹ Lợi - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	35/60	58	Miễn thi		11/30	37	
657	657	Nguyễn Thị Thủy Trang		28/02/1993	Thị trấn Điều Trị - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	36/60	60	21/30	70	15/30	50	
658	658	Nguyễn Thị Thủy Trang		17/11/1995	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	29/60	48	20/30	67	12/30	40	
659	659	Nguyễn Thị Thủy Trang		06/11/1994	Bình Tú - Thăng Bình - Quảng Nam	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	45/60	75	22/30	73	16/30	53	
660	660	Hồ Thủy Trang		05/12/1996	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	41/60	68	20/30	67	15/30	50	
661	661	Nguyễn Thị Mỹ Trang		10/12/1982	Nhon Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hưng - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Bỏ thi 3 môn
662	662	Huỳnh Ngọc Trang		12/11/1989	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	36/60	60	15/30	50	12/30	40	
663	663	Nguyễn Thị Thủy Trang		17/01/1996	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	52/60	87	19/30	63	20/30	67	
664	664	Hà Thị Thủy Trang		20/10/1993	Hoài Đức - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân							Không nhận thẻ dự thi

[Handwritten signature]

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
665	665	Nguyễn Thị Huỳnh Trang		20/10/1995	Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	48/60	80	18/30	60	16/30	53	
666	666	Huỳnh Thị Ngọc Trang		06/12/1992	Phường Hoài Xuân - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	31/60	52	25/30	83	16/30	53	
667	667	Nguyễn Quang Tri	10/02/1996		Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	26/30	87	17/30	57	
668	668	Nguyễn Hữu Trí	20/12/1991		Cát Tài - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
669	669	Trần Văn Trí	08/7/1999		Phường Hoài Thanh - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	42/60	70	13/30	43	12/30	40	
670	670	Đặng Văn Triết	06/8/1983		Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	36/60	60	23/30	77	19/30	63	
671	671	Nguyễn Minh Triều	02/11/1993		Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	36/60	60	19/30	63	7/30	23	
672	672	Nguyễn Ngọc Minh Triều		27/7/1991	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	25/60	42	18/30	60	15/30	50	
673	673	Trần Thị Mỹ Trinh		02/9/1985	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Quang - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	21/30	70	10/30	33	
674	674	Huỳnh Thị Trinh		26/6/1993	Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	44/60	73	18/30	60	12/30	40	
675	675	Lê Thị Tuyết Trinh		12/8/1982	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	25/30	83	20/30	67	
676	676	Nguyễn Thị Trinh		26/4/1993	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	20/30	67	15/30	50	
677	677	Võ Út Trinh		10/8/1997	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
678	678	Nguyễn Kiều Trinh		20/11/1997	Canh Hiến - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	42/60	70	15/30	50	20/30	67	
679	679	Phan Huỳnh Tú Trinh		10/01/1994	Nhơn Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	45/60	75	20/30	67	9/30	30	
680	680	Lê Thị Hương Trinh		05/10/1995	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	50/60	83	19/30	63	15/30	50	
681	681	Lê Thị Thủy Trinh		01/5/1992	Nhơn Phúc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	14/30	47	11/30	37	
682	682	Huỳnh Thị Tú Trinh		10/01/1997	Nhơn Khánh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	50/60	83	18/30	60	16/30	53	
683	683	Nguyễn Phùng Trung Trinh		06/01/1991	Phường Bùi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	51/60	85	20/30	67	11/30	37	
684	684	Nguyễn Tăng Thị Tiêt Trinh		04/02/1995	Cát Minh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
685	685	Hoàng Thục Trinh		03/10/1997	Phường Hải Cảng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế phường Ngô Mây - Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	27/60	45	15/30	50	7/30	23	
686	686	Đinh Thị Kim Trinh		12/8/1997	Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm Y tế xã An Hữu - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	35/60	58	17/30	57	15/30	50	
687	687	Nguyễn Trần Thủy Trinh		12/10/1991	Phường Thị Nai - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	46/60	77	18/30	60	10/30	33	
688	688	Trần Ngọc Huệ Trinh		26/3/1997	Cát Minh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	43/60	72	22/30	73	9/30	30	
689	689	Trần Thị Cẩm Trinh		19/4/1992	Thị trấn Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	55/60	92	24/30	80	12/30	40	
690	690	Nguyễn Thị Tú Trinh		20/02/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	41/60	68	24/30	80	11/30	37	
691	691	Luân Thị Trinh		03/10/1999	Phường Hoài Thanh Tây - Thị xã Hoài Nhơn -	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	21/30	70	16/30	53	
692	692	Nguyễn Thanh Trọng	21/8/1994		Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	29/60	48	Miễn thi		18/30	60	
693	693	Nguyễn Thị Trọng		01/11/1990	Phường Đống Đa - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	37/60	62	19/30	63	11/30	37	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
694	694	Võ Thị Thanh Trúc		19/9/1997	Phường Nhơn Phú Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	38/60	63	18/30	60	15/30	50	
695	695	Lê Thị Phương Trúc		23/12/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
696	696	Nguyễn Trần Trung	25/9/1995		Thị trấn Kông Chro - Kông Chro - Gia Lai	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	29/60	48	21/30	70	16/30	53	
697	697	Võ Văn Trung	02/9/1992		Mỹ Thắng - Phú Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	38/60	63	23/30	77	20/30	67	
698	698	Trần Nam Trung	16/01/1997		Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	31/60	52	22/30	73	17/30	57	
699	699	Trương Thị Trường		25/02/1994	Phường Hoài Hảo - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
700	700	Nguyễn Nhật Trường	10/10/1995		Phường Hoài Thanh - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	39/60	65	20/30	67	15/30	50	
701	701	Võ Thị Thu Truyền		12/02/1995	Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	53/60	88	25/30	83	15/30	50	
702	702	Lê Thị Thanh Tú		26/8/1996	Nhơn Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
703	703	Bùi Xuân Từ	20/02/1995		Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	43/60	72	19/30	63	22/30	73	
704	704	Nguyễn Thị Từ		08/12/1989	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	38/60	63	25/30	83	27/30	90	
705	705	Lê Thanh Tuấn	04/02/1986		Ấn Thanh - Hoài Ân - Bình Định	Bác sĩ đa khoa	Trung tâm Y tế huyện An Lão							Không nhận thẻ dự thi
706	706	Trương Công Tuấn	10/4/1991		Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	31/60	52	18/30	60	20/30	67	
707	707	Nguyễn Văn Tương	10/5/1993		Cát Thắng - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	34/60	57	22/30	73	20/30	67	
708	708	Nguyễn Huy Tường	07/3/1994		Mỹ Thọ - Phú Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	30/60	50	22/30	73	8/30	27	
709	709	Nguyễn Văn Tường	09/6/1995		Phường Hoài Thanh Tây - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	28/60	47	18/30	60	15/30	50	
710	710	Nguyễn Thị Tường		12/7/1991	An Tân - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế phường Quang Trung - Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	30/60	50	19/30	63	12/30	40	
711	711	Nguyễn Thị Kim Tuyền		11/5/1991	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước							Không nhận thẻ dự thi
712	712	Nguyễn Lê Tuyền		21/9/1997	Hoài Phú - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	49/60	82	26/30	87	17/30	57	
713	713	Nguyễn Thị Ánh Tuyền		10/9/1999	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	23/60	38	18/30	60	15/30	50	
714	714	Hồ Thị Bích Tuyền		05/4/1994	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	24/30	80	17/30	57	
715	715	Nguyễn Thị Băng Tuyết		17/8/1997	Phường Nhơn Phú Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần							Không nhận thẻ dự thi
716	716	Trần Thị Ánh Tuyết		02/9/1992	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	41/60	68	23/30	77	17/30	57	
717	717	Hà Thị Kim Tuyết		20/8/1979	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	28/60	47	26/30	87	15/30	50	
718	718	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		05/5/1991	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	24/30	80	15/30	50	
719	719	Đỗ Thị Ánh Tuyết		20/4/1997	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
720	720	Ngô Thị Ánh Tuyết		20/4/1997	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Bỏ thi 3 môn
721	721	Lê Thị Ánh Tuyết		26/02/1995	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	36/60	60	24/30	80	15/30	50	
722	722	Lê Thị Thu Uyên		03/11/1994	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	44/60	73	20/30	67	15/30	50	

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
723	723	Nguyễn Thị Tú Uyên		06/12/1997	Canh Hiên - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	44/60	73	20/30	67	10/30	33	
724	724	Nguyễn Thị Thanh Vân		08/6/1996	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	43/60	72	19/30	63	9/30	30	
725	725	Nguyễn Thị Khánh Vân		10/7/1997	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi							Bỏ thi 3 môn
726	726	Trần Thị Thanh Vân		25/4/1992	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	20/30	67	15/30	50	
727	727	Nguyễn Thị Bích Vân		22/4/1993	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
728	728	Trương Thị Thanh Vân		12/12/1992	Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	41/60	68	21/30	70	6/30	20	
729	729	Phan Thị Bích Vân		20/12/1990	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ							Bỏ thi 3 môn
730	730	Nguyễn Đoàn Thanh Vân	14/01/1997		An Tường Tây - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	26/60	43	18/30	60	9/30	30	
731	731	Mộc Hà Văn	24/10/1992		Phường Bùi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	51/60	85	23/30	77	17/30	57	
732	732	Phan Thị Vàng		03/02/1987	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	44/60	73	20/30	67	17/30	57	
733	733	Trương Thị Tường Vi		23/8/1997	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	48/60	80	29/30	97	19/30	63	
734	734	Man Tường Vi		04/8/1994	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	42/60	70	26/30	87	15/30	50	
735	735	Nguyễn Thị Hiền Vi		29/9/1993	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	20/30	67	15/30	50	
736	736	Sô Thị Hà Vi		04/5/1995	Canh Hòa - Văn Canh - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	45/60	75	26/30	87	15/30	50	
737	737	Nguyễn Thị Tường Vi		25/01/1997	Mỹ Lợi - Phù Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	33/60	55	26/30	87	16/30	53	
738	738	Phan Thị Vi		10/01/1998	Cát Lâm - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát							Không nhận thẻ dự thi
739	739	Tô Thị Tường Vi		03/02/1990	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	26/30	87	20/30	67	
740	740	Châu Thị Thảo Vi		30/11/1999	Nhon Hanh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	28/60	47	17/30	57	12/30	40	
741	741	Lê Thị Tường Vi		24/10/1992	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	36/60	60	25/30	83	20/30	67	
742	742	Lê Thị Hải Vi		08/02/1990	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	26/60	43	25/30	83	16/30	53	
743	743	Lê Bích Viên		07/7/1996	Ấn Tín - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	55/60	92	27/30	90	17/30	57	
744	744	Lê Thị Diễm Viên		02/01/1996	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	46/60	77	26/30	87	8/30	27	
745	745	Huỳnh Quốc Việt	12/3/1989		Nhon Lộc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	52/60	87	27/30	90	5/30	17	
746	746	Lê Đức Việt	17/5/1995		Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	48/60	80	24/30	80	7/30	23	
747	747	Trần Thương Vinh	14/9/1991		Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	56/60	93	Miễn thi		22/30	73	
748	748	Lê Hồng Vinh	24/01/1989		Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	41/60	68	Miễn thi		12/30	40	
749	749	Nguyễn Hoàng Vũ	12/6/1995		Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	52/60	87	29/30	97	8/30	27	
750	750	Võ Văn Vũ	26/7/1999		Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	36/60	60	23/30	77	6/30	20	
751	751	Phạm Hoàng Vũ	10/8/1996		Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Quang - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	51/60	85	16/30	53	10/30	33	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
752	752	Trần Lê Hoài Vũ	12/01/1995		Thị trấn Ngô Mây - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	24/60	40	23/30	77	6/30	20	
753	753	Nguyễn Trần Anh Vũ	07/11/1988		03 Lữ Gia - Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	40/60	67	Miễn thi		13/30	43	
754	754	Nguyễn Thị Thu Vương		02/8/1992	An Tân - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế xã An Vinh - Trung tâm Y tế huyện An Lão	35/60	58	15/30	50	9/30	30	
755	755	Lê Minh Vương	02/10/1983		Cát Minh - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát							Không nhận thẻ dự thi
756	756	Lê Tường Vy		18/10/1997	Vĩnh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	32/60	53	18/30	60	21/30	70	
757	757	Phạm Thị Thủy Vy		08/3/1996	Thị trấn Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	28/60	47	21/30	70	15/30	50	
758	758	Võ Thị Lan Vy		06/10/1995	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	20/30	67	20/30	67	
759	759	Trần Trúc Vy		24/01/1995	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	38/60	63	24/30	80	17/30	57	
760	760	Nguyễn Đặng Khánh Vy		15/10/1983	Mỹ Thọ - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Dược	Trạm y tế xã Mỹ An - Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ	29/60	48	22/30	73	11/30	37	
761	761	Nguyễn Thị Hoài Vy		28/5/1994	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	18/30	60	21/30	70	
762	762	Nguyễn Ý Vy		01/9/1997	Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
763	763	Trần Thị Hiền Vy		15/01/1997	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	24/30	80	6/30	20	
764	764	Nguyễn Trúc Vy		22/12/1996	850 Hùng Vương - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	32/60	53	23/30	77	15/30	50	
765	765	Đinh Thị Xanh		13/12/1994	Canh Thuận - Văn Canh - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	22/30	73	6/30	20	
766	766	Đinh Thị Xôn		15/5/1997	Vĩnh Sơn - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm y tế xã Vĩnh Sơn - Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	34/60	57	20/30	67	Miễn thi		
767	767	Trần Thị Thanh Xuân		11/9/1994	Thị trấn Ngô Mây - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	55/60	92	22/30	73	9/30	30	
768	768	Đinh Thị Xuân		14/11/1993	Vĩnh Kim - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hòa - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	32/60	53	25/30	83	11/30	37	
769	769	Đinh Thị Xuất		03/8/1993	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	43/60	72	19/30	63	Miễn thi		
770	770	Trần Thị Xuyên		03/6/1998	Ấn Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm Y tế xã Ấn Hữu - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	44/60	73	22/30	73	12/30	40	
771	771	Nguyễn Thị Xuyên		02/01/1994	Cát Lâm - Phú Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Tường - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát							Không nhận thẻ dự thi
772	772	Lê Đức Ý	21/7/1989		Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trung tâm Pháp Y							Không nhận thẻ dự thi
773	773	Đào Thị Như Ý		13/4/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	46/60	77	22/30	73	15/30	50	
774	774	Trần Thị Thi Ý		01/9/1995	Canh Hiến - Văn Canh - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	40/60	67	17/30	57	15/30	50	
775	775	Trần Thị Như Ý		10/02/1996	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	51/60	85	23/30	77	16/30	53	
776	776	Huỳnh Văn Ý	15/10/1997		Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
777	777	Bùi Như Ý	14/11/1991		Phường Hải Cảng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	40/60	67	25/30	83	15/30	50	
778	778	Phan Thị Như Ý		11/12/1992	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	24/30	80	15/30	50	
779	779	Nguyễn Thị Thanh Yên		18/8/1989	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	39/60	65	25/30	83	12/30	40	
780	780	Nguyễn Thị Xuân Yên		25/8/1991	Thị trấn Ngô Mây - Phú Cát - Bình Định	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	24/60	40	21/30	70	9/30	30	

(Handwritten signature and initials)

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
781	781	Nguyễn Thị Ngọc Yên		21/10/1985	Ia Toi - Ia H'Drai - Kon Tum	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	46/60	77	23/30	77	16/30	53	
782	782	Nguyễn Thị Kim Yên		12/02/1995	Mỹ Trinh - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn							Không nhận thẻ dự thi
783	783	Dương Thị Hồng Yên		01/01/1995	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	42/60	70	24/30	80	15/30	50	

Danh sách này có: 783 thí sinh.



Lê Quang Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO

Kết quả thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 (Vòng 1)

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020

Tôi tên: Nam, Nữ:

Ngày sinh:

Hộ khẩu thường trú:

Số điện thoại liên hệ:

Trình độ chuyên môn:

Đơn vị đăng ký dự tuyển:

Vị trí đăng ký dự tuyển:

Kết quả thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 (Vòng 1)
của tôi như sau:

- Môn Kiến thức chung:

- Môn Tin học:

- Môn Tiếng Anh:

Căn cứ kết quả thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 (Vòng 1), tôi có nguyện vọng và đề nghị Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 xem xét chấm phúc khảo bài thi của tôi bao gồm:

- Môn thi:

- Môn thi:

- Môn thi:

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung đề nghị nêu trên và xin chân thành cảm
on./.

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)